

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TỈNH NINH BÌNH

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đề thi có 04 trang)

ĐỀ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ  
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LỚP 12 THPT, GDTX  
NĂM HỌC 2022 - 2023

Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI

Môn thi thành phần: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh: .....  
Số báo danh: .....

Mã đề thi 018

- Câu 1: Đầu tháng 8 - 1975, 33 nước châu Âu đã kí ký kết "Định ước Henxinki" cùng với  
A. Mĩ và Canada. B. Lào và Campuchia. C. Gana và Ghinê. D. Cuba và Pêru.
- Câu 2: Về văn hóa - xã hội, các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh (1930 - 1931) đã thực hiện chính sách nào sau đây?  
A. Dạy chữ Hán. B. Xóa nạn mù chữ. C. Dạy chữ Quốc ngữ. D. Dạy tiếng Pháp.
- Câu 3: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), chiến thắng nào của quân và dân Việt Nam đã buộc thực dân Pháp phải thay đổi chiến lược chiến tranh ở Đông Dương, từ "đánh nhanh, thắng nhanh" sang "đánh lâu dài"?  
A. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.  
B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.  
C. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.  
D. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- Câu 4: Sau chiến thắng Đường 14 - Phước Long (1 - 1975) của quân dân miền Nam Việt Nam, chính quyền Sài Gòn đã  
A. nhanh chóng rút quân để bảo toàn lực lượng.  
B. đưa quân đến hòng chiếm lại, nhưng thất bại.  
C. phối hợp với quân đội Mĩ phản công tái chiếm.  
D. phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa.
- Câu 5: Thành phần tham dự Hội nghị quốc tế tại Ianta (Liên Xô) từ ngày 4 đến ngày 11 - 2 - 1945 bao gồm nguyên thủ của ba cường quốc  
A. Gana, Ghinê, Angiêri. B. Ba Lan, Phần Lan, Áo.  
C. Mĩ, Anh, Liên Xô. D. Thái Lan, Xingapo, Lào.
- Câu 6: Từ những năm 50 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây đi đầu trong lĩnh vực công nghiệp điện hạt nhân?  
A. Chilê. B. Liên Xô. C. Thụy Điển. D. Môđambích.
- Câu 7: Chủ trương cứu nước bằng biện pháp tiến hành cải cách ở Việt Nam vào đầu thế kỉ XX là của  
A. Phan Châu Trinh. B. Tôn Thất Thuyết. C. Phan Bội Châu. D. Phan Đình Phùng.
- Câu 8: Trong nửa sau thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á trở thành "con rồng" nổi trội nhất trong bốn "con rồng" kinh tế của châu Á?  
A. Libi. B. Xingapo. C. Bồ Đào Nha. D. Côlômbia.
- Câu 9: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có thuận lợi cơ bản nào sau đây?  
A. Quân đội các nước Đồng minh vào Việt Nam và Đông Dương.  
B. Chính quyền cách mạng vừa được thành lập rất vững mạnh.  
C. Nạn ngoại xâm và nội phân đã được đẩy lùi hoàn toàn.  
D. Cách mạng có Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.
- Câu 10: Để thực hiện kế hoạch Nava, từ thu - đông 1953, Nava tập trung 44 tiểu đoàn quân cơ động ở  
A. Bình Phước. B. Quảng Ngãi. C. Tây Nguyên. D. đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 11: Ngày 17 - 1 - 1960, cuộc "Đồng khởi" của nhân dân miền Nam Việt Nam nổ ra ở ba xã điển hình là Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh thuộc huyện

- A. Mô Cày (Bến Tre). B. Bắc Ái (Ninh Thuận).  
C. Vĩnh Thạnh (Bình Định). D. Trà Bồng (Quảng Ngãi).

Câu 12: Trong thập niên 90 của thế kỉ XX, quốc gia nào có vai trò chi phối trong hầu hết các tổ chức kinh tế - tài chính quốc tế?

- A. Xingapo. B. Triều Tiên. C. Mĩ. D. Ai Cập.

Câu 13: Năm 1921 tại Pari, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của Angiêri, Maroc, Tuynidi v.v. lập ra

- A. Hội Liên hiệp thuộc địa. B. Hội Người cùng khổ.  
C. Cộng sản đoàn. D. Tâm tâm xã.

Câu 14: Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, địa phương nào sau đây đã giành được chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất?

- A. Hải Dương. B. Plâyku. C. Đồng Nai. D. Châu Đốc.

Câu 15: Trong giai đoạn từ năm 1885 đến năm 1888, phong trào Cần vương ở Việt Nam đặt dưới sự chỉ huy của

- A. Phan Đình Phùng và Hoàng Hoa Thám. B. Nguyễn Văn Tường và Trần Xuân Soạn.  
C. Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường. D. Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

Câu 16: Từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX, xu thế toàn cầu hoá xuất hiện trên thế giới là một hệ quả quan trọng của

- A. sự ra đời Liên minh châu Âu (EU). B. Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM).  
C. cuộc cách mạng khoa học - công nghệ. D. Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 17: Thập kỉ 90 của thế kỉ XX, khẩu hiệu mà Mĩ sử dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác được đề ra trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" là

- A. "Chống chủ nghĩa khủng bố". B. "Ủng hộ độc lập dân tộc".  
C. "Thúc đẩy dân chủ". D. "Tự do tín ngưỡng".

Câu 18: Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam, trên mặt trận quân sự, quân dân ta giành thắng lợi mở đầu vang dội trong trận

- A. Ấp Bắc. B. Quảng Trị. C. Đường 9 - Nam Lào. D. Điện Biên Phủ.

Câu 19: Đại hội VI (12 - 1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định, đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới

- A. văn hóa. B. kinh tế. C. xã hội. D. tư tưởng.

Câu 20: Chiến thuật "tìm diệt" và "binh định" được Mĩ sử dụng trong chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

- A. "Chiến tranh đơn phương" (1954 - 1960). B. "Chiến tranh cục bộ" (1965 - 1968).  
C. "Việt Nam hóa chiến tranh" (1969 - 1973). D. "Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965).

Câu 21: Trong những thập kỉ 60 - 70 của thế kỉ XX, cao trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ ở Mĩ Latinh, biến châu lục này thành

- A. "Lục địa mới trời dậy". B. "Lục địa bùng cháy".  
C. "Hòn đảo tự do". D. "Hòn đảo anh hùng".

Câu 22: Bản "Chương trình hành động" của Việt Nam Quốc dân đảng công bố năm 1929 đã nêu rõ nguyên tắc tư tưởng

- A. "Tự do - Bình đẳng - Bác ái". B. "Độc lập dân tộc, ruộng đất cho dân cày".  
C. "Tuyên truyền giác ngộ đảng viên". D. "Không thành công cũng thành nhân".

Câu 23: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng về tính chất của phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam?

- A. Phong trào mang tính dân chủ. B. Phong trào mang tính dân tộc.

C. nông trao mang tinh cai lương.

D. nông trao mang tinh cach mạng.

**Câu 24:** Tháng 9 - 1951, Nhật Bản kí với Mĩ "Hiệp ước hòa bình Xan Phranxixcô" nhằm

- A. chấm dứt chế độ chiếm đóng của Đồng minh.
- B. nhận viện trợ của Mĩ thông qua "Kế hoạch Mác-san".
- C. gia nhập "Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương" (NATO).
- D. tham gia vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mĩ.

**Câu 25:** Tháng 3 - 1921, Đảng Bôn-sê-vích Nga quyết định thực hiện "Chính sách kinh tế mới" (NEP) do V.I. Lê-nin đề xướng, bao gồm các chính sách chủ yếu về

- A. ngư nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp và lâm nghiệp.
- B. nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp và tiền tệ.
- C. du lịch, công nghiệp, tài chính và thương nghiệp.
- D. ngoại giao, nông nghiệp, công nghiệp và thương nghiệp.

**Câu 26:** Giai cấp nào sau đây là nạn nhân chủ yếu trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam (1919 - 1929)?

- A. Tiểu tư sản.
- B. Tư sản.
- C. Địa chủ.
- D. Nông dân.

**Câu 27:** Quốc gia thuộc lực lượng Đồng minh chống phát xít, chịu tổn thất nặng nề nhất trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là

- A. Trung Quốc.
- B. Áo - Hung.
- C. Liên Xô.
- D. Xéc - bi.

**Câu 28:** Chiến dịch chủ động tiến công đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là

- A. chiến dịch Hồ Chí Minh.
- B. chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- C. chiến dịch Biên giới.
- D. chiến dịch Tây Nguyên.

**Câu 29:** Trong những năm 1965 - 1973, thắng lợi quân sự nào sau đây của quân dân Việt Nam buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27 - 1 - 1973)?

- A. Chiến thắng trong phong trào "Đồng khởi".
- B. Chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa).
- C. Chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không".
- D. Chiến thắng Đồng Xoài (Bình Phước).

**Câu 30:** Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần

- A. làm cho chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- B. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít trên thế giới.
- C. làm xói mòn trật tự thế giới hai cực Ianta.
- D. xác lập trật tự thế giới hai cực Ianta trên thế giới.

**Câu 31:** So với Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 - 1939), Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (5 - 1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương không có điểm khác biệt về

- A. vị trí của cách mạng ruộng đất.
- B. phạm vi thực hiện cách mạng.
- C. giải quyết vấn đề dân tộc tự quyết.
- D. xác định kẻ thù trực tiếp, trước mắt.

**Câu 32:** Trong thời kì 1945 - 1954, để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài với thực dân Pháp, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân cả nước

- A. thực hiện nhiệm vụ kháng chiến toàn dân, toàn diện.
- B. tích cực xây dựng lực lượng kháng chiến về mọi mặt.
- C. tập trung vào phát triển về kinh tế, văn hóa - xã hội.
- D. thực hiện nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc.

**Câu 33:** Hậu phương của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) với căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 có điểm giống nhau là

- A. ở phía sau tiền tuyến.
- B. đối xứng với tiền tuyến.
- C. độc lập với tiền tuyến.
- D. đan xen với tiền tuyến.

**Câu 34:** Từ thực tiễn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống đế quốc Mĩ (1954 - 1975) xâm lược của nhân dân Việt Nam cho thấy, hình thức của chiến tranh nhân dân là

- A. phát triển từ du kích chiến lên vận động chiến, công kiên chiến.
- B. phát triển từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng.
- C. phát triển từ chiến tranh cách mạng lên chiến tranh giải phóng.
- D. phát triển từ chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy.

Câu 35: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng chính sách nhất quán của thực dân Pháp trong hai cuộc khai thác thuộc địa ở Đông Dương?

- A. Xóa bỏ phương thức sản xuất cũ để xác lập quan hệ sản xuất mới.
- B. Đầu tư vốn với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào các ngành kinh tế.
- C. Hạn chế tối đa nguồn vốn đầu tư của tư bản tư nhân Pháp.
- D. Kinh tế thuộc địa phải phục vụ tối đa cho kinh tế chính quốc.

Câu 36: Một trong những điểm chung của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 ở Việt Nam là

- A. phương châm đảm bảo đánh chắc thắng.
- B. việc lựa chọn địa bàn để mở chiến dịch.
- C. việc chia cắt con đường tiếp viện của địch.
- D. nhằm vào các cơ quan đầu não của địch.

Câu 37: Nhận xét nào dưới đây không đúng về con đường cứu nước mà Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn và xây dựng cho dân tộc Việt Nam?

- A. Sợi chỉ đỏ xuyên suốt là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- B. Vận dụng tuyệt đối chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam.
- C. Khác hẳn với con đường cứu nước mà các bậc tiền bối đã lựa chọn.
- D. Là con đường giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.

Câu 38: Nhân tố nào trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 - 1929) đã tạo ra bước phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất?

- A. Sự hình thành của nền kinh tế hàng hóa tư bản chủ nghĩa của Pháp.
- B. Việc kết hợp hai hình thức bóc lột phong kiến và tư bản chủ nghĩa.
- C. Kinh tế tư bản chủ nghĩa du nhập và bao trùm lên nền kinh tế Đông Dương.
- D. Việc sử dụng phương thức kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa.

Câu 39: Chủ trương đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã

- A. làm cho cuộc khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu.
- B. tạo cơ sở cho sự sáng tạo của các địa phương trên cơ sở đường lối chung của Đảng.
- C. tạo điều kiện cho Đảng phát động tổng khởi nghĩa ở đô thị khi thời cơ chín muồi.
- D. phát huy tối đa sức mạnh của các địa phương trong công cuộc giành chính quyền.

Câu 40: Phong trào cách mạng 1930 - 1931 là bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam vì đã

- A. giành được chính quyền ở các vùng nông thôn trên cả nước.
- B. thành lập được mặt trận dân tộc thống nhất do công nhân lãnh đạo.
- C. tạm gác nhiệm vụ giai cấp, tập trung cho nhiệm vụ dân tộc.
- D. bước đầu xây dựng được lực lượng chính trị cho cách mạng.

----- HẾT -----

**Đáp án chi tiết**

Câu hỏi	Mã đề thi											
	013	014	015	016	017	018	019	020	021	022	023	024
1	B	C	B	B	B	A	C	C	B	B	A	B
2	D	D	C	C	B	C	B	A	B	A	B	D
3	A	A	A	B	C	B	A	B	B	D	A	A
4	B	B	D	A	D	B	B	D	C	C	C	B
5	B	A	B	C	B	C	C	A	C	D	C	C
6	B	B	C	C	B	B	A	A	C	C	C	B
7	D	A	C	A	C	A	A	C	B	A	C	B
8	B	B	A	B	A	B	B	B	D	B	D	C
9	C	C	A	A	A	D	D	B	C	A	A	D
10	B	C	A	D	C	D	C	B	A	A	A	A
11	D	C	D	D	A	A	D	B	A	A	A	D
12	A	A	A	A	D	C	A	D	A	A	C	B
13	C	A	D	D	D	A	B	A	C	B	D	D
14	D	D	A	C	D	A	B	B	D	B	A	A
15	C	B	D	D	C	D	D	D	B	D	D	C
16	D	D	D	C	C	C	B	C	B	D	D	A
17	C	D	A	C	A	C	A	B	A	C	C	B
18	A	B	B	A	C	A	C	D	B	B	D	C
19	B	D	C	B	D	B	B	A	C	D	D	D
20	C	B	B	C	B	B	A	C	D	D	C	B
21	C	D	B	B	D	B	B	A	B	A	B	D
22	C	B	D	B	A	A	D	D	D	B	A	A
23	D	A	A	A	D	C	A	A	D	D	D	B
24	A	A	D	D	A	A	D	A	D	D	C	C
25	A	C	B	C	B	B	A	D	C	B	D	C
26	D	C	C	C	B	D	B	C	A	C	B	B
27	C	C	B	B	A	C	C	C	D	B	C	B
28	A	B	C	B	A	C	C	D	D	C	D	C
29	A	C	C	D	C	C	A	C	C	D	B	A
30	D	A	C	A	D	C	D	A	B	B	B	D
31	D	D	C	D	A	A	C	B	C	C	B	A
32	C	A	B	A	C	D	A	D	D	C	D	D
33	A	C	D	B	B	D	D	A	A	C	B	C
34	B	C	B	D	B	D	C	C	D	A	B	A
35	D	B	D	A	A	D	B	D	A	A	B	C
36	B	D	C	A	C	A	D	B	A	D	B	A
37	A	D	A	D	D	B	C	C	B	B	A	D
38	C	B	D	D	C	D	D	D	C	A	C	C
39	A	D	B	C	B	B	D	B	A	C	A	A
40	B	A	A	B	D	D	C	C	A	C	A	D

